TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày 19/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ – Cán bộ Hội bảo vệ quyền lợi trẻ em Lục Nam;

- Bà Nguyễn Thị Yến –Giáo viên hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 05/5/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Trung N, sinh ngày: 24/9/2007; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Vi Văn T, sinh năm 1979; mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư tr. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Anh V, sinh ngày: 30/01/2007; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn Giáo: Không; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Vũ Văn C1, sinh năm 1976; mẹ đẻ: Đỗ Thị T2, sinh năm 1978; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo được

áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Vi Trung N *là:* Ông Hoàng Trọng Nghĩa L Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Vi Trung N*:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Đình T3 (đã chết).

- *Đại diện hợp phâp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1973

2. Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn H, xã B , huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ông D và bà Lê ủy Q cho: Ông Nguyễn Đình L2, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn H, xã B , huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Vũ Văn C1, sinh năm 1976 (vắng mặt, có bà Đỗ Thị T2 là vợ đến thay, bà T2 có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Đoàn Thanh niên xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 28/8/2024, Vũ Anh V, sinh ngày 30/01/2007 trú tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 410.78 của bố đẻ là Vũ Văn C1, sinh năm 1976 đi chơi. V điều khiển xe đến nhà Vi Trung N, sinh ngày 24/9/2007, trú tại thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang rủ N đi uống nước thì N đồng ý. V điều khiển xe chở N đến quán C2 tea tại thôn B, xã N thì N hỏi mượn xe mô tô của V để đi đón bạn là Đỗ Ngọc H, sinh năm 2009, trú tại TDP H, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đưa H về. Mặc dù biết rõ N chưa có giấy phép lái xe theo quy định do nể nang nên V vẫn cho N mượn xe mô tô. Sau khi mượn được xe của V, N điều khiển xe mô tô đi đón H ở thôn D, xã N rồi đưa H về nhà. Sau khi đưa H về đến nhà, N điều khiển xe mô tô đi trên đường T theo hướng từ thị trấn Đ về xã N. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến Km26+650 Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyên khai điều khiển xe mô tô đi phần giữa đường

lấn sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều. Lúc này, N quan sát thấy có 01 chiếc xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) đi ngược chiều, khi cách xe ô tô đi ngược chiều khoảng 10m thì N thấy xe mô tô do anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 2006 trú tại thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi hướng ngược chiều ở ngay phía sau chiếc xe ô tô đang vượt trái lên. Do N điều khiển xe không giảm tốc độ, không đi đúng phần đường nên đã để phần bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 va chạm với phần bánh trước xe mô tô không gắn biển kiểm soát do anh T3 điều khiển. Hậu quả, N và T3 ngã ra đường, T3 tử vong tại chỗ còn N được đưa đi cấp cứu.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L phối hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện để làm rõ nguyên nhân vụ tai nạn.

**) Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện*:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km26 + 650m Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng thị trấn Đ đi xã N. Trái, phải đường được xác định theo hướng khám nghiệm. Lấy cột bê tông trên lề đất bên phải đường (trên cột bê tông có ký hiệu H6/26) làm mốc chuẩn, lấy mép phải đường làm mép chuẩn. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, trải bê tông rộng 10,6m. Lề đường bên trái là sân bê tông phía trước của các nhà dân và lề đất trên mọc nhiều cỏ, rộng 01m. Sát mép chuẩn đường, bên phải là dải bê tông kéo dài, bề mặt bằng phẳng, rộng 0,52m; bên phải dải bê tông là lề đất trên mọc nhiều cỏ, rộng 0,85m.

Ghi nhận vị trí, đánh số các dấu vết, phương tiện, tử thi: Dấu vết cày xước mặt đường bám dính chất màu đen, trắng, ký hiệu (1); Xe mô tô biển kiểm soát 98F1-410.78, ký hiệu (2); Dấu vết chất màu nâu, đỏ trên mặt đường, ký hiệu (3); Dấu vết chất lỏng màu đen trên mặt đường, ký hiệu (4); Dấu vết trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen, ký hiệu (5); Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, ký hiệu (6); Tử thi trên mặt đường Tỉnh lộ 293, ký hiệu (7); Đám vật chất, ký hiệu (Đ).

* Đặc điểm các dấu vết, phương tiện, tử thi:

- Dấu vết cày xước mặt đường bám dính chất màu đen, trắng (1) dạng chùm, không liên tục, kích thước 9,2x0,7 (m). Đầu vết phía thị trấn Đ, cuối vết phía xã N. Điểm đầu cách mép chuẩn 5,37m, cách mốc chuẩn 27,7m về phía xã N. Điểm cuối trùng với đầu để chân trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98F1-410.78, cách mép chuẩn 2,2m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 98F1-410.78 đổ nghiêng trái trên mặt đường (2), đầu xe phía xã N, đuôi xe chếch chéo tim đường phía thị trấn Đ Trục bánh

trước cách mép chuẩn 1,6m. Trục bánh sau cách mép chuẩn 2,55m, cách đầu vết (1) là 8,92m về phía xã N.

- Dấu vết chất màu nâu đỏ trên mặt đường (3) dạng thấm, kích thước 0,3x0,26 (m). T4 vết cách mép chuẩn 2,63m, cách trục bánh trước xe (2) là 1,15m về phía xã N.

- Dấu vết chất lỏng màu đen trên mặt đường (4) khu vực đầu vết dạng bắn, khu vực giữa vết dạng thấm, khu vực cuối vết dạng loang, thấm, kích thước 7,6x0,8 (m). Đầu vết phía xã N, cuối vết chếch chéo mép chuẩn phía thị trấn Đ, điểm đầu cách mép chuẩn 5,05m, cách đầu vết (1) là 0,37m về phía thị trấn Đ, điểm cuối cách mép chuẩn 1,97m.

- Dấu vết trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen (5) dạng chùm, không liên tục, kích thước 4,35x0,53 (m), đầu vết phía xã N, cuối vết chếch chéo mép chuẩn phía thị trấn Đồi Ngô . Điểm đầu cách mép chuẩn 4,2m, cách đầu vết (1) là 3,2m về phía thị trấn Đ Điểm cuối cách mép chuẩn 2,13m.

- Xe mô tô không gắn biển kiểm soát đổ nghiêng trái trên mặt đường (6). Đầu xe phía xã N, đuôi xe chếch chéo mép chuẩn phía thị trấn Đồi Ngô . Trục bánh trước cách mép chuẩn 2,59m, cách đầu vết (1) là 7,2m về phía thị trấn Đ Trục bánh sau cách mép chuẩn 2,08m. Kiểm tra xe thấy: Trên bề mặt khung xe có các chữ, số LWGXCHL01547857, trên bề mặt vỏ máy có các chữ, số và ký tự LC150FMG*01547857*.

- Tử thi (7) nằm nghiêng phải trên mặt đường là nam giới. Đầu tử thi phía tim đường, hai chân phía mép chuẩn. 02 tay, 02 chân co tự nhiên. Đỉnh đầu tử thi cách đầu vết (1) là 4,8m về phía thị trấn Đ Gót chân trái cách mép chuẩn 4,07m, cách đầu vết (1) là 4,95m về phía thị trấn Đ Phía dưới tử thi, vị trí tiếp xúc với mặt đường và xung quanh tử thi có nhiều chất màu nâu đỏ dạng thấm, vũng, loang đến mép chuẩn.

- Đám vật chất (Đ) gồm các mảnh nhựa, thủy tinh vỡ, cao su, giày, dép, mũ bảo hiểm nằm rải rác trên mặt đường kéo dài từ vị trí xe mô tô (6) đến xe mô tô (2) trên diện 22,5x6,1 m (BL 53-55).

Ngày 11/10/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L tiến hành làm việc với Sở Giao thông vận tải tỉnh B để xác định dải bê tông rộng 0,52m tại vị trí xảy ra vụ tai nạn thuộc bề rộng của mặt đường Tỉnh lộ 293, theo thiết kế mặt đường Tỉnh lộ 293 rộng 11m (BL 56).

** Kết quả khám nghiệm tử thi*

Các dấu vết tổn thương chính trên cơ thể: Biến dạng vùng đầu mặt. Vùng trán, thái dương, má, môi trên, vùng cổ trước trái có nhiều vết rách mài sát, sây sát da bầm tím trên diện (31x23cm), vết rách da vùng trán trái bờ mép không

gọn còn cầu nối tổ chức, kích thước lần lượt là (03x1,5)cm và (1,5x0,4)cm, sâu thấu trong; mặt trước cổ tay trái có diện bầm tím da kích thước (6x5)cm, sờ nắn thấy gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái, lòng bàn tay trái có vết rách da kích thước (5,5x0,5)cm sâu đến cân; mặt trước 1/3 dưới đùi phải, gối phải có diện mài sát da, kích thước (11x9)cm; mặt trước ngoài 1/3 dưới đùi, gối trái có diện sây sát rách da kích thước (10x10,5)cm; vết rách da sâu đến tổ chức cơ, mặt ngoài đùi, 1/3 trên đùi trái có diện bầm tím sây sát da kích thước (17x7)cm, sờ nắn thấy sập vỡ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ, hàm mặt, gãy đốt sống cổ 5,6, gãy cung trước xương sườn 6, 7, 8 bên trái.

- Mổ tử thi: Giải phẫu vết thương vùng trán thấu bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ. Vỡ sập phức tạp xương hộp sọ vùng trán, đỉnh hai bên thành nhiều mảnh, thấu vào tổ chức não dập nát thoát ra bên ngoài; thăm dò bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực trái có nhiều máu không đông (BL 91-92).

** Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98F1- 410.78:*

- Vành bánh trước cong vênh biến dạng trên có một tâm vết bị đẩy cong, gập từ ngoài vào tâm trục, theo cùng chiều tiến của bánh xe, mặt trong vùng cong vênh biến dạng có rải rac các dấu vết trượt, trên có bám dính vật chất màu đen, kích thước 40 x6cm, Mặt ngoài vành bánh xe cạnh bên phải có dấu vết trượt xước, lõm kim loại, bám dính vật chất màu đen kích thước 11 x 01cm theo ngược chiều kim tiến của bánh xe, điểm đầu dấu vết cách chân van 64cm theo ngược chiều tiến của bánh xe.

- Mặt ngoài má lốp bên phải bánh trước có vùng dấu vết trượt xước, trên có bám dính vật chất màu đỏ, kích thước 28x5cm, điểm gần nhất cách số 7 của dòng ký tự "70/90" là 24 cm theo ngược chiều tiến của bánh xe. Trên mặt ngoài của moay ở bánh trước có rải rác các dấu vết trượt xước, khuyết kim loại, chiều hướng từ ngoài vào trong tâm trục, kích thước 7x5cm.

- Mặt ngoài và mặt trước đầu ốc cố định thanh giảm xóc trước bên trái và bánh trước có dấu vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, trên có bám dính vật chất màu trắng, nâu, kích thước 2x1cm, tâm vết cao cách đất 15cm.

- Mặt trước thanh giảm xóc trước bên trái có dấu vết trượt xước, lõm, rạn nứt kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước 23x3cm, trên có bám dính vật chất màu đỏ đen.

- Mặt trước đầu trục cố định thanh giảm xóc trước bên trái và khung xe có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ, đen kích thước 5x5cm, điểm thấp nhất cách đất 48 cm, điểm cao nhất cách đất 53cm.

- Mặt trước khung kim loại tay nắm bên trái có rải rác các dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu trắng, đỏ kích thước 13x3cm, chiều hướng từ trước về sau, tâm vết cao cách đất 90cm.

- Đầu tay xách sau bên trái bị đẩy cong gập từ trước về sau, trên có rải rác các dấu vết trượt xước, kích thước 16x3cm ,tâm vết cao cách đất 70cm. Ngoài ra còn một số dấu vết được mô tả tại biên bản khám xe ngày 05/9/2024 (BL 113-114).

** Kết quả khám nghiệm xe mô tô không gắn biển kiểm soát (qua tra cứu số khung, số máy xác định biển kiểm soát là 98H1-2994):*

- Mặt ngoài má lốp bên trái bánh trước có rải rác các dấu vết trượt xước chiều hướng từ ngoài vào tâm trục, kích thước 40x6cm tiếp có bám dính rải rác vật chất dạng màng điểm gần nhất trùng với chữ K của dòng chữ ký tự KENDA.

- Trên mai ơ bánh trước có vùng dấu vết trươt xước vỡ kim loại chiều hướng từ ngoài vào tâm trục, kích thước 8x10cm, gãy rời khỏi vị trí cố định thanh giảm sóc trước bên trái đẩy cong gập hai thanh giảm sóc trước xô lệch khỏi vị trí cố định, chiều hướng từ trước về sau.

- Mặt ngoài đầu tản nhiệt bên trái của động cơ có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu nâu đen, kích thước 11x8cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 24cm, điểm cao nhất cách đất 30cm.

- Vỡ khuyết phần vỏ hợp động cơ bên trái, phần còn lại nứt vỡ trên có phần bám dính rải rác vật chất màu nâu đen, kích thước 20x6cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 24cm, điểm cao nhất cách đất 34cm.

- Cần điều khiển động cơ bị đẩy cong gập từ trước về sau, mặt trước có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đen, chiều hướng từ trước về sau, tâm vết cách mặt đất 22cm.

- Để chân trước bên trái xô lệch khỏi vị trí cố định, chiều hướng từ trước về sau, đầu để chân có dấu vết trượt xước có kích thước 1,5x1cm.

- Ốp nhựa phía trước vị trí đặt đèn tín hiệu trước bên trái bị nứt vỡ khuyết nhựa phần kích thước 8x9cm, tâm vết cao cách đất 92cm.

- Mặt trên ốp nhựa phía trước đầu xe có rải rác các dấu vết trượt xước từ trước về sau kích thước 14x7cm.

- Mặt trước cụm công tắc điều khiển hệ thống đèn bên tay nắm bên trái cố vùng dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu trắng bạc chiều hướng từ trước về sau kích thước 6x4cm.

- Trên tay nắm cao su bên trái có dấu vết trượt xước, rách thủng cao su, chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước 2,5x2,5cm, tâm vết cao cách đất 92cm.

- Tay xách sau bị đẩy xô lệch khỏi vị trí cố định, mặt ngoài cạnh bên trái có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu xanh, trắng, chiều hướng từ trước về sau, kích thước 30x2cm. Ngoài ra còn một số dấu vết được mô tả tại biên bản khám xe ngày 05/9/2024 (BL 115-116).

Ngày 28/8/2024, Trung tâm Y tế huyện L đã thực hiện xét nghiệm sinh hoá đối với mẫu máu của V1. Kết quả: Định lượng nồng độ cồn trong máu của V1 là 13.3mg/dl. Ngày 29/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Vi Trung N kiểm tra việc sử dụng ma túy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B bằng hình thức test nhanh, kết quả: Nguyên âm tính với chất ma túy (BL 109-110).

Ngày 28/8/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của Nguyễn Đình T3. Tại kết luận giám định số 2071/KLGĐTT-KTHS ngày 26/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Nguyên nhân chết của Nguyễn Đình T3 do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy đốt sống cổ 5, 6; chấn thương ngực kín.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Nguyễn Đình T3: Tổn thương bầm tím, mài sát, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên; trong đó tổn thương sập vỡ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ, hàm mặt, gãy đốt sống cổ 5, 6, gãy cung trước xương sườn 6, 7, 8 bên trái, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái, do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên. (BL 155-156).

Ngày 29/8/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, cồn có trong mẫu máu thu giữ của nạn nhân Nguyễn Đình T3. Tại kết luận giám định số 6745/KL-KTHS ngày 06/9/2024 và số 6729/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của V2 Bộ C3, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy; không tìm thấy ethanol (cồn) trong mẫu máu ghi thu của Nguyễn Đình T3 gửi giám định(BL 153, 154).

Ngày 17/9/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L trưng cầu giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại kết luận giám định số 2177/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết chùn cong, mài sát cao su, kim loại tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 410.78 gồm: lốp và vành bánh trước, may ơ bánh trước đầu trục bánh trước, giảm sóc trước, có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh, từ

trước ra sau (ảnh số 6, 8, 11, 13, 14, 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, gãy vỡ, mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy LC15OFMG01547857 gồm: lốp và vành bánh trước, may ở bánh trước, vỏ máy, cần số tiến, để chân trước, có chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh, từ trước ra sau (ảnh số 7, 8, 13, 14, 15, 16 bản ảnh khám phương tiện).

+ Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đỏ tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98F1 - 410.78 gồm: ốp nhựa đầu xe, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước, khung tay lái, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 16 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy LC150FMG 01547857 gồm: ốp nhựa đầu xe, đèn xi nhan trước, khung tay lái, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 18, 19, 20, 21 bản ảnh khám phương tiện).

+ Dấu vết chùn cong kim loại, mài sát cao su tại bên trái tay xách phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 410.78, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 21 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ nhựa, chùn cong kim loại, bám dính chất màu đen - xanh tại bên trái tay xách và ốp nhựa phía sau của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy LC15OFMG01547857, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 23 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết chất màu đen dạng phun bắn trên mặt đường ký hiệu số 4 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, vỏ máy bên trái của xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy LC15OFMG01547857 bị vỡ, dầu bên trong rơi, bắn trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98F1-410.78 với xe mô tô không gắn biển kiểm soát, số máy LC15OFMG01547857 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết dầu bắn ký hiệu số 4 (đoạn đầu hệ thống dấu vết cày xước ký hiệu số 1), ở khu vực giữa đường, không xác định được thuộc chiều chuyển động bên phải hay bên trái theo hướng thị trấn Đ đi xã N (ảnh số 19 bản ảnh khám nghiệm hiện trường).

- Chiều hướng, tư thế va chạm: tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện trong tư thế đứng, chuyển động ngược chiều nhau.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học. (BL 157-158).

Như vậy căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của V1 xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là lỗi hỗn hợp. Anh Nguyễn Đình T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1 - 2994 không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát,

vượt xe không đảm bảo quy định đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 17 và khoản 1, Điều 58 Luật Giao thông đường bộ. V1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 410.78 không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đi đúng phần đường, không điều khiển xe về bên phải theo chiều xe chạy của mình khi tránh xe ngược chiều đã vi phạm khoản 1 Điều 17, khoản 1 điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Đối với ông Vũ Văn C1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78. Quá trình điều tra xác định, ông C1 không biết việc V tự ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 đi chơi, xe mô tô anh dựng ở sân vẫn cắm chìa khóa, V không hỏi gì ông. Việc V điều khiểm xe tham gia giao thông và giao xe N mượn ông C1 không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện L không xử lý đối với ông C1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu (13.3mg/dl) của Vi Trung N. Cơ quan điều tra đã đề nghị Trung tâm y tế huyện L giải thích kết quả, tại công văn số 1907/TTYT-KHHV ngày 23/10/2024 của Trung tâm y tế huyện L xác định kết quả 13.3mg/dl là có cồn hay không khó khẳng định chính xác, chỉ số kết quả trên còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau ngay cả khi không sử dụng rượu bia và thức uống có cồn khác. Ngoài ra, căn cứ lời khai của Vi Trung N về việc không sử dụng rượu bia và các chất kích thích khác trong ngày 28/8/2024 và những ngày trước. Do đó không đủ căn cứ vững trắc xác định Vi Trung N sử dụng rượu bia khi điều khiển xe tham gia giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình Vi Trung N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Đình T3 số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân (ông Nguyễn Đình L2, bà Hoàng Thị L1, ông Nguyễn Đình D) đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra anh Vũ Văn C1 không đề nghị định giá tài sản thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78. Nguyễn Đình L2 là người đại diện của nạn nhân Nguyễn Đình T3 không đề nghị định giá thiệt hại đối với xe mô tô không găn biển kiểm soát (qua tra cứu xác định biển kiểm soát 98H1 – 2994. Ngày 12/02/2025, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Vũ Văn C1 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 màu sơn xanh đen bạc. Trả lại cho ông Nguyễn Đình L2 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số máy: 01547857, số khung: 01547857.

Tại Cơ quan điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số: 40CT-VKS ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố:

- Bị cáo Vi Trung N về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Vũ Anh V về T5 giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan. Ngoài ra các bị cáo trình bày:

- Bị cáo Vi Trung N trình bày: Bị cáo chưa đủ tuổi, nên chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Tối ngày 28/8/2024, bị cáo cùng Vũ Anh V đi uống nước tại xã N; trong lúc uống nước, bị cáo hỏi mượn xe mô tô của của bị cáo V để đưa bạn gái về nhà tại thị trấn Đ Sau khi đưa bạn gái về nhà, bị cáo điều khiển xe mô tô quay về xã N; bị cáo đi sang phần đường bên trái, khi đi đến khu vực thôn A, xã C thì có xe ô tô đi ngược chiều chiếu đèn pha làm bị cáo chói mắt, xe của bị cáo đã va chạm với xe mô tô đi ngược chiều, hậu quả làm anh T3 tử vong. Bị cáo xác định đã lái xe đi sang phần đường phía bên trái, nguyên nhân anh T3 chết là do bị cáo gây ra. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình anh T3 100.000.000 đồng.

- Bị các Vũ Anh V khai: Tối ngày 28/8/2024 bị cáo lấy xe mô tô của bố bị cáo đi, bị cáo rủ bị cáo N đi uống nước tại xã N. Trong lúc uống nước thì bị cáo N hỏi mượn xe mô tô của bị cáo để đi có việc. Bị cáo biết N chưa có giấy phép lái xe, do nể bạn, nên bị cáo cho mượn. Khoảng 21 giờ thì bị cáo biết tin N gây tai nạn.

Xe mô tô là của bố bị cáo để ở sân, khi bị cáo lấy xe bố bị cáo không biết.

- Ông Nguyễn Đình L2 trình bày: Việc bị cáo N gây tại nạn làm anh T3 chết là không mong muốn. Bị cáo N và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông 100.000.000 đồng. Nay ông không yêu cầu bồi thường thêm. Về hình phạt, ông xin giám nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị T1 khai: Sau khi bị cáo N gây tại nạn, gia đình bà đã thoả thuận bồi thường cho gia đình anh T3 100.000.000 đồng. Bà xin giảm nhẹ hình phạt cho con bà là bị cáo N.

- Bà Đỗ Thị T2 khai: Bà là vợ ông Vũ Văn C1, ông C1 bị tai biến, không tham gia phiên toà được. Xe mô tô bị cáo V sử dụng là của ông C1, gia đình đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng các điều: Điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Các Điều: 179, 119, 124 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Vi Trung N từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều: Điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Các Điều: 179 và 118 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh V từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh B nhận được quyết định thi hành án.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

- Các bị cáo Vi Trung N và Vũ Anh V không tranh luận gì.

- Ông Hoàng Trọng N1 bào chữa cho bị cáo Vi Trung N tranh luận: Bị cáo N gây tai nạn hậu quả làm anh T3 tử vong là lỗi vô ý, bị hại cũng có lỗi một phần, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp hỗn hợp lỗi. Ông N1 nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo N.

Về hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo mức án 1 năm 6 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

- Bà Nguyễn Thị T1 và bị cáo Vi Trung N nhất trí lời bào chữa của ông Hoàng Trọng N1 và không tranh luận gì thêm;

- Ông Nguyễn Đình L2 và bà Đào Thị T6 không tranh luận gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã phát biểu.

- Kết thúc tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Vi Trung N và Vũ Anh V đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an

tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Đại diện Đoàn Thanh niên xã N, huyện L vắng mặt tại phiên toà; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày không cần thiết phải có mặt đại diện Đoàn Thanh niên xã N, huyện L tham gia phiên toà. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 28/8/2024, Vi Trung N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định đi trên đường T theo hướng thị trấn Đ, huyện L đi xã N, huyện L. Khi đến Km26+650m Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đi đúng phần đường và không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình để tránh xe ngược chiều đã xảy ra va chạm với xe mô tô không gắn biển kiểm soát do anh Nguyễn Đình T3 điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh T3 tử vong tại chỗ. Vũ Anh V mặc dù biết rõ N chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi N hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 thì Vũ Anh V đã đồng ý và giao xe mô tô cho N. Sau đó, N điều khiển xe gây tai nạn hậu quả anh T3 tử vong.

- Hành vi của bị cáo Vi Trung N: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đi đúng phần đường và không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình để tránh xe ngược chiều đã vi phạm khoản 1 Điều 17, khoản 1 điều 58 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả là đã xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Đình T3 điều khiển đi ngược chiều, làm anh T3 chết nên đã phạm vào

Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS.

- Hành vi của bị cáo Vũ Anh V: Bị cáo mặc dù biết rõ N chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi N hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 thì bị cáo V đã đồng ý và giao xe mô tô cho N. Sau đó, N điều khiển xe gây tai nạn hậu quả anh T3 tử vong.

Hành vi của V đã phạm vào tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[4.1] Đối với bị cáo N điều khiển xe mô tô do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đi đúng phần đường và không cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình để tránh xe ngược chiều, không tuân thủ các quy định về Luật giao thông đường bộ làm mất an toàn dẫn đến hậu quả là chết anh T3. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, đã gây tại nạn, hậu quả chết người. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là lỗi hỗn hợp. Anh Nguyễn Đình T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1 - 2994 không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo quy định đã vi phạm vào khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 17 và khoản 1, Điều 58 Luật Giao thông đường bộ.

[4.1.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS.

[4.1.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong quá trình học tập bị cáo được tặng giấy khen và có ông bà nội được tặng huân, huy chương kháng chiến. Trong vụ án bị hại cũng có lỗi một phần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tìn tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên áp dụng Điều 54 của BLHS xử bị cáo mức thấp hơn mức khởi điểm quy định của khung hình phạt,

Bị cáo khi phạm tội đã trên 16 tuổi, nhưng dưới 18 tuổi. Thời điểm bị cáo phạm tội thì Luật Tư pháp người chưa thanh niên chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thanh niên quy định:

"2. Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố".

Nên áp dụng các quy định tại Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thanh niên để xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, không còn lần phạm tội nào khác. Đối chiếu với các quy định của khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì hành vi của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

[4.1.3] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 của BLHS qui định: "*Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Bị cáo là người chưa thành niên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Vũ Anh V: Bị cáo biết bị cáo N không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo vẫn giao xe cho bị cáo V điều khiển, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả là bị cáo N đã gay tai nạn, chết 1 người. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 BLHS.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khi phạm tội đã trên 16 tuổi, nhưng dưới 18 tuổi. Thời điểm bị cáo phạm tội thì Luật Tư pháp người chưa thanh niên chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thanh niên quy định:

"2. Các điều khoản của Luật này quy định về hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, tù có thời hạn, quyết định hình phạt trong trường hợp chuẩn bị phạm tội, phạm tội chưa đạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo, hoãn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố".

Nên áp dụng các quy định tại Điều 118 của Luật Tư pháp người chưa thanh niên để xử theo hướng có lợi cho bị cáo.

Tại khoản 4 Điều 262 của BLHS quy định hình phạt bổ sung bằng tiền và tại khoản 3 Điều 36 của BLHS quy định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên và hiện tại bị cáo đang là học sinh nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình Vi Trung N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Đình T3 số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân (ông Nguyễn Đình L2, bà Hoàng Thị L1, ông Nguyễn Đình D) đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra ông Vũ Văn C1 không đề nghị định giá tài sản thiệt hại đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78.

Ông Nguyễn Đình L2 là người đại diện của nạn nhân Nguyễn Đình T3 không đề nghị định giá thiệt hại đối với xe mô tô không gắn biển kiểm soát (qua tra cứu xác định biển kiểm soát 98H1 – 2994. Ngày 12/02/2025, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Vũ Văn C1 01 xe mô tô biển kiểm soát 98F1 – 410.78 màu sơn xanh đen bạc. Trả lại cho ông Nguyễn Đình L2 01 xe mô tô không biển kiểm soát, số máy: 01547857, số khung: 01547857 là đúng quy định.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; 54, 90, 91, 98, 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 3 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Vi Trung N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 Điều 51, 90, 91, 98 và 100 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 2 và 3 Điều 118 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh V 07 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Anh V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh B nhận được quyết định thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Anh V.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vi Trung N và Vũ Anh V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều: 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Vi Trung N, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- - TAND tỉnh Bắc Giang;
- - VKSND tỉnh Bắc Giang;
- - VKSND huyện Lục Nam;
- - Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- - CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- - Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh Bắc Giang;
- - Các Bị cáo;
- - Những người tham gia TT khác;
- - UBND nơi bị cáo cư trú;
- - Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh